

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HS-ST
Ngày 23/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị T

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Xuân G và Bà: Hà Thị T.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị H, Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn P - Kiểm sát viên.

Ngày 23/6/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2020/TLST-HS ngày 28/4/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST-HS ngày 09/6/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Triệu Xanh V**; sinh năm 1960. Quê quán và nơi cư trú: Bản Pù Quăn, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Dao; Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: Không biết chữ. Con ông: Triệu Văn N và bà Tặng Thị S (Đều đã chết). Vợ: Tặng Thị P, sinh năm: 1967. Con: Bị cáo không có con chung, Vợ có 02 con riêng, lớn nhất sinh năm 1979; nhỏ nhất năm 1980. Hiện nay vợ của bị cáo đang sinh sống tại: Bản Pù Quăn, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Từ nhỏ bị cáo không được đi học nên không biết chữ, ở nhà phụ giúp gia đình và đến tuổi trưởng thành thì lập gia đình làm ăn, sinh sống bằng nghề trồng trọt

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ ngày 31/12/2019, chuyển tạm giam ngày 08/01/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Ngọc K - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/12/2019, bị cáo đi bộ từ nhà mình đến bản Khăm Nàng - Lào với mục đích tìm mua ma túy mang về sử dụng và nếu có ai mua thì bán. Bị cáo gặp một người phụ nữ dân tộc Mông nhưng không biết tên và địa chỉ, qua nói chuyện biết người này có ma túy bán nên đã hỏi và mua ma túy với người này, tương đương với số tiền là 1.000.000 đồng. Nhận được ma túy bị cáo quay về nhà chia nhỏ số ma túy mua được thành nhiều phần khác nhau và gói bằng túi nilon màu hồng rồi cất giấu vào trong túi vải thổ cẩm và trong chiếc lọ hình trụ tròn, màu hồng có nắp đậy. Khoảng 10 giờ ngày 31/12/2019 bị cáo đang ở nhà thì có Hà Văn C trú tại bản Chiềng Cồng, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa đến mua 01 gói ma túy tương đương số tiền là 50.000 đồng. Mua được ma túy, C sử dụng luôn tại nhà bếp của bị cáo, bị cáo nhìn thấy C lấy ma túy vừa mua được pha với nước và cho vào bơm kim tiêm do C chuẩn bị từ trước, rồi dùng tay phải cầm bơm kim tiêm tự "chích" vào tay trái của C nhưng bị cáo không ngăn cấm, cản trở hoặc yêu cầu C không được sử dụng ma túy ngay tại nhà mình. Ngay sau đó tổ công tác Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa đến kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ trong túi quần bên trái của bị cáo đang mặc 01 chiếc lọ màu hồng chứa Heroine, thu giữ trong túi quần bên phải của bị cáo đang mặc 50.000 đồng do bán ma túy cho C. Tiếp tục khám xét chỗ ở của bị cáo, Cơ quan điều tra phát hiện và thu giữ tại đầu giường ngủ của bị cáo một túi vải thổ cẩm, bên trong chứa các cục ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số: 426/PC09 ngày 07 tháng 01 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- Các cục bột dạng nén màu trắng của phong bì niêm phong mặt trước ghi: "Vật chứng thu giữ quả tang của Triệu Xanh Vân" gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,440g (không thấy bốn bốn không gam) loại: Heroine;

- Các cục bột màu trắng ngà có kích thước khác nhau của phong bì niêm phong mặt trước ghi: "Vật chứng thu giữ khám xét của Triệu Xanh Vân" gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 3,602g (không thấy sáu không hai gam) loại: Heroine.

Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Người phụ nữ dân tộc Mông (theo lời khai của bị cáo) là người đã bán ma túy cho bị cáo, thì Cơ quan CSĐT không có căn cứ để xác minh làm rõ, vì bị cáo không biết tên, tuổi và địa chỉ người này.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hà Văn C tại nhà bếp của bị cáo, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát đã xử phạt vi phạm hành chính đối với C theo luật định.

Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 12/CT-VKS-MT ngày 27/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo về tội *Mua bán trái phép chất ma túy*, quy định tại Điểm g khoản 2 Điều 251 và tội *Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*, quy định tại khoản 1 Điều 256 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải và công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố: bị cáo phạm tội *Mua bán trái phép chất ma túy*; và tội *Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*,

Về điều luật: Áp dụng: Điều 260 BLTTHS; Điều 38; điểm s khoản 1 điều 51; khoản 1 Điều 55 Điểm g khoản 2 điều 251; khoản 1 điều 256 BLHS;

Về hình phạt:

Hình phạt chính: Bị cáo tù **07** năm đến 07 năm **06** tháng tù. Về tội *Mua bán trái phép chất ma túy*;

Và từ **02** năm đến **02** năm **06** tháng tù về tội *Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*,

Tổng hợp hình phạt bị cáo phải thi hành là: Tù 09 năm đến 10 năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp hoàn cảnh kinh tế khó khăn lại nghiện chất ma túy, nên không có tính khả thi.

Về vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo được miễn án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, bị cáo khai nhận, biết rõ hành vi mua bán chất ma túy và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do bản thân bị nghiện chất ma túy, không tìm chế được bản thân nên đã cố tình vi phạm pháp luật. Bị cáo

công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Ý kiến người bào chữa: Người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ TNHS cho bị cáo. Người bào chữa cho rằng: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức xã hội cũng như nhận thức về pháp luật kém nên phạm tội, gia đình thuộc hộ nghèo nên đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt, không phạt bổ sung là hình phạt tiền, tạo điều kiện để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội, bản thân trở thành công dân có ích.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất của khung hình phạt, để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Xét về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho bị cáo và bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo:* Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định bị cáo vượt biên giới trái phép sang Bản Khăm Nàng - Lào mua ma túy về bán cho Hà Văn Chiên đã cấu thành tội: *Mua bán trái phép chất ma túy*, quy định tại điểm g khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Việc bị cáo cho Hà Văn Chiên sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà bếp của mình đã cấu thành tội: *Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*, quy định tại khoản 1 Điều 256 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà Nước. Hiện nay ma túy đang trở thành hiểm họa lớn

cho toàn xã hội về tác hại của nó, ma túy là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc mua bán trái phép chất ma túy và chưa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Với hành vi, tính chất vụ án, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo; Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: *Mua bán trái phép chất ma túy*, quy định tại điểm g khoản 2 Điều 251 và tội *Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*, quy định tại khoản 1 Điều 256 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Tại các cơ quan tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS.

Với các tình tiết này HĐXX xem xét xử các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của mỗi bị cáo thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[4] *Xét về hình phạt:* Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt cho bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội và khối lượng chất ma túy thu giữ, đã đủ sức răn đe, phòng ngừa chung. Bị cáo còn bị tổng hợp hình phạt theo quy định của pháp luật.

Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp và không ổn định, gia đình thuộc hộ nghèo. HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Xét về vật chứng trong vụ án:*

- Số ma túy tang vật vụ án còn lại sau khi giám định là chất Nhà nước Việt Nam cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- Túi vải thổ cẩm, có dây đeo màu đen, bị cáo xác định đã hỏng, không còn giá trị sử dụng nên tiêu hủy.

Tang vật của vụ án hiện đang được bảo quản tại kho tang vật Chi cục THADS huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 50.000đ (*Năm mươi nghìn đồng*) thu của bị cáo do bán ma túy mà có.

[6] *Xét về phần án phí và quyền kháng cáo:* Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống trong vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn án phí HSST và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] *Các nhận định khác:*

Người phụ nữ dân tộc Mông là người đã bán ma túy cho bị cáo (theo lời khai của bị cáo) thì Cơ quan CSĐT không có căn cứ để xác minh làm rõ, vì bị cáo không biết tên, tuổi và địa chỉ người này.

Đối với Hà Văn C, người sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà bị cáo, đã bị cơ quan điều tra xử lý vi phạm hành chính, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên:

Bị cáo Triệu Xanh V phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”

Áp dụng:

Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm g khoản 2 điều 251; Khoản 1 Điều 256; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 55 BLHS.

Xử phạt: Hình phạt chính:

07 (Bảy) năm tù về tội *Mua bán trái phép chất ma túy*.

02 (Hai) năm tù về tội *Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*.

Tổng hợp hình phạt bị cáo phải thi hành là: **09 (Chín)** năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ (**31/12/2019**).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về tang vật: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- **Phong bì niêm phong mẫu vật** do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành ghi vụ Triệu Xanh V, được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đ, Trần Thị Thúy H, Phạm Văn H và hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Phong bì niêm phong còn nguyên vẹn.

- **Túi vải thổ cẩm kích thước 18 x 10cm**, có dây đeo màu đen.

- Vật chứng kể trên đang lưu giữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, theo Quyết định chuyển vật chứng số 08/QĐ-VKS-ML, ngày 27/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát và Biên bản giao nhận vật chứng số 21/TV-CCTHADS ngày 28/4/2020 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: Số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) đang bảo quản trong tài khoản tạm giữ của chi cục THADS huyện Mường Lát theo Quyết định xử lý vật chứng số 52/CSĐT ngày 28/4/2020 của Công an huyện Mường Lát.

Về án phí: Áp dụng điều 135, điều 136 BLTTHS; Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên: Miễn tiền án phí HSST cho bị cáo .

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ điều 331, điều 333 và điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai; có mặt các bị cáo; người bào chữa cho các bị cáo; các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H.Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Công an H. Mường Lát;
- Cơ quan THAHS - CA huyện Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Mường Lý, H. Mường Lát
- Các bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị T